

Bản án số: 27/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 18 tháng 7 năm 2022
V/v “*Tranh chấp xác định
quan hệ cha - con*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Ngọc Thùy.**
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Phạm Công Lương.**
2. Ông **Nguyễn Văn Sanh.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Anh Đào**, Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà **Hà Thị Thu Hiếu** - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 91A/2022/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2022 về việc “*Tranh chấp xác định quan hệ cha - con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lê Quang T, sinh năm 1984; Trú tại: A đường P, phường H, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng (có mặt).

Bị đơn: Bà Hoàng Thị Diệu T, sinh năm 1992; Trú tại: B đường T, phường C, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Theo đơn khởi kiện, trong quá trình tố tụng, tại phiên tòa nguyên đơn ông Lê Quang T trình bày:**

Ông và bà Hoàng Thị Diệu T kết hôn năm 2015. Trong quá trình chung sống bà Hoàng Thị Diệu T sinh con là cháu Lê Quang V và đăng ký giấy khai sinh số 69/2016 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Tr, tỉnh Quảng Trị. Theo quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình thì con do người vợ sinh ra trong thời kỳ hôn

nhân được xác định là con chung của vợ chồng nên ông bà đã đăng ký khai sinh cho con do bà T sinh ra là con chung - cháu Lê Quang V, với họ tên cha trong giấy khai sinh là Lê Quang T. Ngoài ra vợ chồng không có con chung nào khác.

Năm 2018 do giữa vợ chồng mâu thuẫn nên ông có đề nghị giám định và đã xác định cháu Lê Quang V không phải là con chung của vợ chồng. Ông và bà T đã thuận tình ly hôn theo Quyết định số 249/2018/QĐST- HNGĐ ngày 05.9.2018 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Khi ly hôn cả ông và bà T đều đã xác định cháu V không phải là con chung của vợ chồng nên chỉ yêu cầu Tòa giải quyết về phần hôn nhân, về con chung là không có nên không yêu cầu giải quyết. Sau khi ly hôn thì cháu V sống cùng với mẹ là bà T nhưng hộ khẩu vẫn thể hiện chung với gia đình ông T tại thôn C, xã T, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị.

Nay để các bên thực hiện các thủ tục pháp lý liên quan đến việc cải chính hộ tịch và các thủ tục pháp lý khác nên ông T yêu cầu Tòa án xác định ông Lê Quang T không phải là cha của Lê Quang V.

** Tại bản tự khai và tại phiên tòa bị đơn bà Hoàng Thị Diệu T trình bày:*

Bà thống nhất như lời trình bày của ông Lê Quang T về thời gian kết hôn, ly hôn với ông T và việc cháu Lê Quang V không phải là con chung của bà và ông T, do cháu V được sinh ra trong thời kỳ hôn nhân nên khi làm giấy khai sinh đã đứng tên cha là ông Lê Quang T. Bà cũng xác định trong quá trình ly hôn tại Tòa án nhân dân quận Thanh Khê không đề cập đến vấn đề giải quyết con chung vì cháu V không phải con chung của vợ chồng. Đến nay để tiện cho việc thay đổi các giấy tờ pháp lý liên quan nên bà cũng thống nhất như yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xin được yêu cầu Tòa án xác định ông Lê Quang T không phải là cha của Lê Quang V.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án cơ bản thực hiện đúng trình tự tố tụng. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn tuyên Ông Lê Quang T không có quan hệ huyết thống cha con với cháu Lê Quang V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Bị đơn bà Hoàng Thị Diệu T, cư trú tại: B đường T, phường C,, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, ông Lê Quang T khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xác định ông Lê Quang T

không có quan hệ huyết thống cha con với cháu Lê Quang V, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng theo khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Ông T và bà Hoàng Thị Diệu T kết hôn năm 2015. Trong quá trình chung sống bà Hoàng Thị Diệu T sinh con và đăng ký giấy khai sinh số 69/2016 tại Ủy ban nhân dân xã Triệu Thành, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị. Theo quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình con do người vợ sinh ra trong thời kỳ hôn nhân được xác định là con chung của vợ chồng nên ông bà đã đăng ký khai sinh cho con do bà T sinh ra là con chung - cháu Lê Quang V, với họ tên cha trong giấy khai sinh là Lê Quang T. Ngoài ra vợ chồng không có con chung nào khác.

[2.1] Năm 2018 ông và bà T ly hôn theo Quyết định số 249/2018/QĐST-HNGĐ ngày 05.9.2018 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Khi ly hôn cả ông và bà T đều đã xác định cháu V không phải là con chung của vợ chồng nên chỉ yêu cầu Tòa giải quyết về phần hôn nhân, về con chung là không có nên không yêu cầu giải quyết. Sau khi ly hôn thì cháu V sống cùng với mẹ là bà T nhưng hộ khẩu vẫn thể hiện chung với gia đình ông T.

[2.2] Nay để các bên thực hiện các thủ tục pháp lý liên quan đến việc cải chính hộ tịch và các thủ tục pháp lý khác nên ông T yêu cầu Tòa án xác định ông Lê Quang T không phải là cha của Lê Quang V. Bà T thống nhất như yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và không có ý kiến gì khác.

[3] Tại kết luận giám định số 53/KL-KTHS ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Phân Viện Khoa học Hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận: xác định ông Lê Quang T không có quan hệ huyết thống cha con với cháu Lê Quang V. Việc ông Lê Quang T có đơn đề nghị Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xác định ông Lê Quang T không có quan hệ huyết thống cha con với cháu Lê Quang V là phù hợp với lời khai của bà Hoàng Thị Diệu T, và các tài liệu có trong hồ sơ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Quang T, xác định ông Lê Quang T không có quan hệ huyết thống cha con với cháu Lê Quang V, sinh ngày 20 tháng 8 năm 2016, theo giấy khai sinh số 69/2016 ngày 21 tháng 9 năm 2016 của Ủy ban nhân dân xã Triệu Thành, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị, được quy định tại Điều 89 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về án phí: Ông Lê Quang T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 88, Điều 89, Điều 101 Luật Hôn nhân và gia đình; Căn cứ vào Điều 39 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của UBTVQH Khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

- Ông Lê Quang T không có quan hệ huyết thống cha con với cháu Lê Quang V, sinh ngày 20 tháng 8 năm 2016, theo giấy khai sinh số 69/2016 ngày 21 tháng 9 năm 2016 của Ủy ban nhân dân xã Triệu Thành, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị.

- Về án phí: Ông Lê Quang T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông T đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai thu số 0005797 ngày 26.5.2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng (Ông T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm).

Án xử công khai sơ thẩm các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Hải Châu
thành phố Đà Nẵng;
- UBND xã Triệu Thành
Huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị
- THADS quận Hải Châu
thành phố Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ tại Tòa án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ngọc Thùy

